

TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM TỪ 2021 ĐẾN 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / / của UBND tỉnh Sơn La)

Số TT	Hình thức khen thưởng	Tổng số đã trình Thủ tướng Chính phủ khen	Tổng số đã có quyết định khen thưởng	Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng niên hạn		Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng quá trình cống hiến		Khen thưởng thành tích kháng chiến		Ghi chú
				Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6 (5:4)	7	8	9	10 (9:4)	11	12	13	14 (13:4)	15	16 (15:4)	17	18 (17:4)	19	20 (19:4)	21
1	Huân chương các loại																			
-	Huân chương Lao động hạng Nhất	9	5	1	20,0		1													Đang trình 2025 (1 tt, 03 cn)
-	Huân chương Lao động hạng Nhì	4	2													1	25,0			Đang trình 2025 (02 cn)
-	Huân chương Lao động hạng Ba	18	6	1	16,7		1	1	16,7	1										Đang trình 2025 12 cn)
2	Huy chương Thanh niên xung phong về vàng	81	81															81	100	
3	Danh hiệu vinh dự Nhà nước																			
-	Danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng	1	1															1	100	
-	Danh hiệu Nghệ nhân nhân dân	2	2	2	100															
-	Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú	8	8	8	100															

Số TT	Hình thức khen thưởng	Tổng số đã trình Thủ tướng Chính phủ khen	Tổng số đã có quyết định khen thưởng	Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng niên hạn		Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng quá trình cống hiến		Khen thưởng thành tích kháng chiến		Ghi chú
				Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
-	Danh hiệu Nhà giáo ưu tú	29	29	29	100															
-	Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú	27	27	27	100															
4	Cờ thi đua của Chính phủ	31	31																	
5	Bằng khen của Thủ tướng CP	251	153	129	84,3	99	30	7	4,6	3	4									Đang trình 2025 01 tt, 97 cn)
6	Chiến sỹ thi đua toàn quốc	2	1	1	100	1			0,0											Đang trình 2025 01 cn)
	Tổng cộng	463	346	198		100	32	8		4	4	0		0		1		82		